

Số: 31/2019/QĐST-HNGĐ

Rạch giá, ngày 21 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 381/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2018 giữa:

* **Nguyên đơn: Ông K**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Số 14/17 đường D, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

* **Bị đơn: Bà B**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 14/17 đường D, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14/01/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông K và bà B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông K và bà B thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Ông K và bà B xác định vợ chồng có 02 người con chung là cháu Á, sinh ngày 05/3/2003 và cháu M, sinh ngày 06/3/2006. Ông K và bà B thống nhất giao cháu Á và cháu M cho bà B nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu M và Á, ông K tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.000.000

đồng/02 con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông K và bà B có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở ông bà thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Ông K và bà B xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông K và bà B xác định vợ chồng không có nợ chung việc xin ly hôn của ông, bà không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

- Về án phí: Ông K tự nguyện chịu án phí hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000326 ngày 27/11/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Rạch Giá.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Các đương sự.
- Lưu.

Thẩm phán

Huỳnh Tất Ngọc Trân